

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Số: 87/TB-PTNT&QLCL

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bán**  
**đấu giá tài sản nhà nước thanh lý**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt thanh lý 03 xe ô tô do các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý, sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-PTNT&QLCL ngày 06/02/2026 của Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng về việc phê duyệt giá khởi điểm để làm cơ sở bán đấu giá xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, biển kiểm soát 23A-004.02 là tài sản công do Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng quản lý, sử dụng;

Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng thông báo việc lựa chọn tổ chức làm dịch vụ đấu giá tài sản để tiến hành bán đấu giá tài sản nhà nước thanh lý, cụ thể như sau:

**1. Người có tài sản đấu giá:**

- Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng.
- Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Thông tin về tài sản đấu giá:**

Xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu ISUZU, số loại: D-MAXTFS54H; Biển số đăng ký: 23A-004.02 (tên chủ xe: Trung tâm Thủy sản Hà Giang<sup>1</sup> được điều

<sup>1</sup> Xe được điều chuyển từ Dự án phân cấp giảm nghèo tỉnh Hà Giang đã kết thúc cho Trung tâm Thủy sản Hà Giang theo Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 của UBND tỉnh Hà Giang về điều chuyển xe ô tô từ

chuyên cho Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản thủy sản tỉnh Hà Giang<sup>2</sup> nay là Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng tỉnh Tuyên Quang<sup>3</sup>); Nước sản xuất: Việt Nam, năm sản xuất: 2005, năm đưa vào sử dụng: 2006; Niên hạn sử dụng: 2030; Màu sơn xe: Màu bạc; Số khung: JAATFS54H57100037; Số máy: 265387; Thể tích làm việc của động cơ: 2499 cm<sup>3</sup>; Loại nhiên liệu: Dầu Diesel; kèm theo chìa xe ô tô và 01 đăng ký xe ô tô số 005442 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 13/09/2016.

Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 40.440.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

### **3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản:**

Yêu cầu đối với tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36, các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; Điều 33 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 cụ thể như sau:

a) Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

b) Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

c) Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

d) Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

đ) Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định: Thực hiện đúng các trình tự, thủ tục về đấu giá tài sản.

*(Có Phụ lục Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo)*

Trường hợp có nhiều đơn vị được đánh giá ngang bằng về các tiêu chí nêu trên, sẽ ưu tiên lựa chọn đơn vị đã có hợp đồng và đã tổ chức đấu giá thành công tài sản là ô tô trên địa bàn tỉnh.

---

Dự án phân cấp giảm nghèo đã kết thúc về cho các đơn vị của tỉnh quản lý, sử dụng (thời điểm điều chuyển, biển số xe 23C-0516).

<sup>2</sup> Xe được điều chuyển từ Trung tâm Thủy sản Hà Giang cho Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản thủy sản Hà Giang theo Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về điều chuyển, thu hồi và giao xe ô tô phục vụ chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

<sup>3</sup> Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc tổ chức lại Chi cục Phát triển nông thôn và Chi cục Quản lý chất lượng Nông, lâm sản và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Giang; Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng tỉnh Tuyên Quang được thành lập theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 về thành lập các Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang (trên cơ sở hợp nhất Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng tỉnh Hà Giang theo Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang).

#### **4. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản**

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia: Từ ngày 09/02/2026 đến hết ngày 24/02/2026 (*Trong giờ hành chính*).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng Tuyên Quang, địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.

- Hình thức tiếp nhận: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp tại Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng Tuyên Quang (*Lưu ý: Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn*).

Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký nộp hồ sơ theo quy định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và MT (Báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS; (<https://dgts.moj.gov.vn>) (đăng Thông báo);
- Văn phòng Sở (đăng tải trên Trang TTĐT của Sở);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng HC-TH (niêm yết công khai tại Chi cục);
- Lưu: VT; KT.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Trần Hải Tuyên**

**Phụ lục I**  
**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM**  
**TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP*  
*ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>19,0</b>
<b>1.</b>	<b><i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i></b>	<b>10,0</b>
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0
<b>2.</b>	<b><i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i></b>	<b>5,0</b>
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
<b>3.</b>	<b><i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i></b> <b><i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i></b>	<b>2,0</b>
<b>4.</b>	<b><i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i></b>	<b>1,0</b>
<b>5.</b>	<b><i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i></b>	<b>1,0</b>
<b>III</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>16,0</b>

1.	<b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4,0</b>
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</b>	<b>4,0</b>
3.	<b>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</b>	<b>4,0</b>
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</b>	<b>4,0</b>
<b>IV</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	<b>57,0</b>
1.	<b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>15,0</b>
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>7,0</b>
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>7,0</b>

3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	<b>3,0</b>
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>7,0</b>
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>4,0</b>
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0

7.	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	<b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	<b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b> (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3,0

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản</li> <li>- Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)</li> </ul>	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0
4.	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này)	3,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>